| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>PHƯỜNG LÊ THANH NGHỊ | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số:518 /TB-UBND | *P. Lê Thanh Nghị, ngày* 05 *tháng* 11 *năm 2026* |

# THÔNG BÁO

**Niêm yết kết quả rà soát các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025 trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị được hỗ trợ thu nhập hàng tháng theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/04/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng, đợt 2 năm 2026**

Căn cứ Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị giai đoạn 2026-2030.

Căn cứ Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 28/5/2026 của UBND phường Lê Thanh Nghị về việc Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị giai đoạn 2026-2030.

Căn cứ kết quả rà soát, họp xét các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025 trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị được hưởng hỗ trợ thu nhập hàng tháng theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng, đợt 2 năm 2026.

UBND phường Lê Thanh Nghị thực hiện niêm yết công khai kết quả rà soát, họp xét **09** đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025 của phường Lê Thanh Nghị được hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết 04/2026/NQ-HĐND, ***đợt 2 năm 2026*** *(Có Phụ lục danh sách kèm theo).*

- Địa điểm niêm yết: tại trụ sở UBND phường, Trung tâm phục vụ hành chính công phường và Nhà văn hoá của các Tổ dân phố.

Đăng tải thông tin trên trang web và thông báo qua Đài truyền thanh phường.

- Thời gian niêm yết:

**07 ngày, tính từ ngày 06/11/2026 đến hết ngày 12/11/2026.**

Trong thời gian niêm yết, đề nghị nhân dân theo dõi nếu có ý kiến phản ánh, kiến nghị đề nghị gửi bằng văn bản về UBND phường (qua Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường) để xem xét giải quyết theo đúng quy định./.

***Nơi nhận:***
- TT Đảng uỷ phường (để b/c);
- Lãnh đạo UBND phường (để b/c);
- TT dịch vụ sự nghiệp công phường để đăng tải thông tin;
- Các tổ dân phố;
- Lưu: VT, XDNNMT (Kha).

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

U.B.N.D PHƯỜNG LÊ THANH NGHỊ T. HẢI PHÒNG

**Hoàng Minh Đức**

**Phụ lục (đợt 2)**

**DANH SÁCH**

**Niêm yết kết quả rà soát các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025 trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị được hỗ trợ thu nhập hàng tháng theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/04/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng, đợt 2 năm 2026**

| STT | Họ và tên người thụ hưởng | Ngày, tháng năm sinh (dd/mm/yyyy) | Số CCCD/Mã ĐDCN | Tổ dân phố mới | Bản thân đang hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng (nếu có) | Đối tượng hưởng Nghị quyết số 04/2026 (07 tháng) | | | | Diện đối tượng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Hỗ trợ thu nhập thêm *(theo Nghị quyết 04) Tháng 7/2026* | Truy lĩnh từ ngày 01/01/2026 đến tháng 6/2026 | | Số tiền thực lĩnh *(gồm cả truy lĩnh 6 tháng và trợ cấp tháng 7 năm 2026)* | |
| | | | | | | | Số tháng được hưởng | Số tiền | | |
| 1 | Bùi Thị Hà Anh | 14/04/2008 | 030308010071 | Đỉnh Long | Không | 2.000.000 | 6 | 12.000.000 | 14.000.000 | Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học trường THPT Chuyên Nguyễn Trãi |
| 2 | Nguyễn Thị Bích Phượng | 04/08/2010 | 030310012602 | Đàm Lộc | Không | 2.000.000 | 0 | 2.000.000 | 2.000.000 | Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học Văn hoá, CĐ, ĐH (bắt đầu hưởng từ tháng 8/2026) |
| 3 | Nguyễn Ngọc Linh Nhi | 12/12/2007 | 030307007001 | Kim Chi | Không | 2.000.000 | 6 | 12.000.000 | 14.000.000 | Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học Trường Học viện Tài chính |
| 4 | Nguyễn Thành Vinh | 27/02/2007 | 030207000486 | Kim Chi | Không | 2.000.000 | 6 | 12.000.000 | 14.000.000 | Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học Đại học, văn hoá. Đang học ĐH Bách khoa Hà Nội |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Nguyễn Phương Anh | 19/3/2008 | 030149012084 | Tân Kim | Không | 2.000.000 | 6 | 12.000.000 | 14.000.000 | Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học lớp 12 Trường Marie Curie |
| 6 | Đào Hữu Anh | 14/04/2007 | 030207005225 | Trái Bầu | Không | 2.000.000 | 6 | 12.000.000 | 14.000.000 | Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học trường Cao đẳng Du lịch và Công thương. Hộ thoát cận nghèo |
| 7 | Lê Bích Ngọc | 30/10/2006 | 030306015406 | Hà Hải | Không | 2.000.000 | 6 | 12.000.000 | 14.000.000 | Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học trường Đại học Tài nguyên và Môi trường. Hộ thoát cận nghèo |
| 8 | Lê Ngọc Khánh | 22/12/2008 | 030308000403 | Hà Hải | Không | 2.000.000 | 6 | 12.000.000 | 14.000.000 | Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học trường THPT Thành Đông. Hộ thoát cận nghèo |
| 9 | Nguyễn Đức Lâm | 14/12/2004 | 030204000731 | Thống Nhất | Không | 2.000.000 | 6 | 12.000.000 | 14.000.000 | Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học văn hoá, Đại học, Đang học Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (được hưởng hết năm 2026) |
| 10 | Nguyễn Vũ Anh Đạt | 01/09/2009 | 030209016785 | Thống Nhất | Không | 2.000.000 | 6 | 12.000.000 | 14.000.000 | Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học trường Trung cấp văn hoá nghệ thuật và Du lịch Hải Phòng. |
| 11 | Đỗ Hoàng Quân | 10/08/2009 | 030209004701 | Thống Nhất | Không | 2.000.000 | 6 | 12.000.000 | 14.000.000 | Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học văn hoá, Đại học, đang học Trường Marie Curie |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12 | Lã Minh Tuấn | 15/02/1976 | 030076010687 | Đông Ngô Quyền | Không | 2.000.000 | 6 | 12.000.000 | 14.000.000 | Hộ cận nghèo. Liệt 2 chi dưới, nằm liệt giường, không tự chủ sinh hoạt. Mã bệnh G82. |
| 13 | Vũ Ngọc Ngân | 14/01/2009 | 030309015643 | Bắc Thanh Cương | Không | 2.000.000 | 6 | 12.000.000 | 14.000.000 | Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học trường Cao đăng du lịch và Công thương. |
| | **Bổ sung thêm 2 (Đã xét đợt 1, bổ sung thêm giấy tờ)** | | | | | | | | | |
| 14 | Mai Yến Nhi | 01/02/2007 | 030307008155 | Trái Bầu | Không | 2.000.000 | 6 | 12.000.000 | 14.000.000 | Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học văn hoá, CĐ, ĐH (ĐH Công nghiệp Hà Nội). |
| 15 | Nguyễn Ngọc Phương | 07/08/2009 | 030309003490 | Máy sử | Không | 2.000.000 | 6 | 12.000.000 | 14.000.000 | Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học Trường THPT Chu Văn An). |